

VN-Index **1643.26 (0.36%)**

1062 Tr. cổ phiếu 30015.1 Tỷ VND (-5.79%)

HNX-Index **274.6 (-0.08%)**

166 Tr. cổ phiếu 3666.3 Tỷ VND (70.36%)

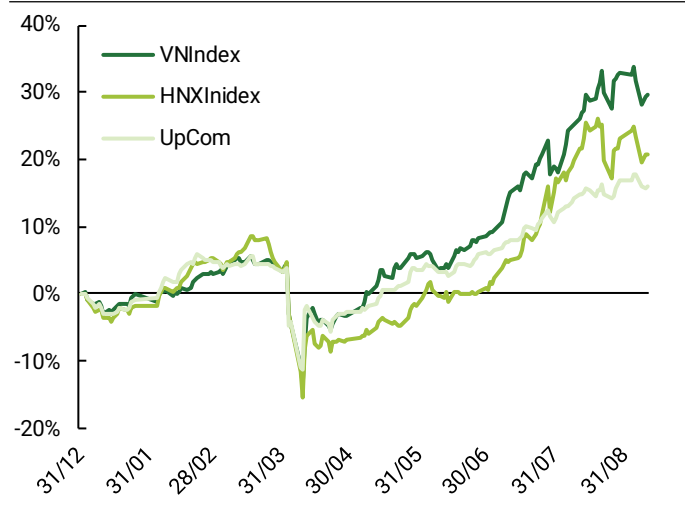
UPCOM-Index **110.37 (0.44%)**

40 Tr. cổ phiếu 625.9 Tỷ VND (-38.82%)

VN30F1M **1824.80 (-0.01%)**

328,417 HD OI: 39,188 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số lấy lại sắc xanh với lực kéo từ nhóm trụ lớn, diễn biến tương tự phiên hôm qua. Thị trường đã khởi sắc đầu phiên trước thông tin chính thức thí điểm giao dịch tiền mã hóa hợp pháp từ 09/09/2025. Tuy nhiên, thanh khoản giảm với độ rộng nghiêng về phía bán, cho thấy sự thận trọng vẫn còn. Ở diễn biến toàn cầu, phố Wall lập kỷ lục mới bất chấp số liệu việc làm yếu kém. Giới đầu tư hiện chuyển sự chú ý sang dữ liệu CPI và PPI sẽ được công bố vào các ngày tới để có thêm định hướng về chính sách cắt giảm lãi suất của FED.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Các nhóm ngành phục hồi về sắc xanh nhưng mức tăng chưa đáng kể. Nhóm Vingroup cùng với Ngân hàng là động lực cho thị trường. Giao dịch tích cực còn ghi nhận ở nhóm Nguyên vật liệu (HT1, KSB...), Dầu khí (BSR, PVD...), Công nghiệp (GEX, VSC...). Ở chiều ngược lại, nhóm Bất động sản (ngoài trừ nhóm Vin), Chứng khoán, Công nghệ, Bán lẻ, cho phản ứng kém. Về mặt tác động, giữ vai trò nâng đỡ là lực kéo từ VCB, VIC, CTG, BSR, trong khi đà giảm từ FPT, GVR, LPB, VNM đã kìm hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 2900 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HPG (hơn 300 tỷ), MWG (hơn 280 tỷ), MBB (hơn 180 tỷ).

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer nhưng vận động giá vẫn nằm trong nến giảm ngày 08/09. Cùng với thanh khoản sụt giảm, cho thấy chiều mua lên còn lưỡng lự, trong khi cung bán chờ phía trên còn hiện hữu. Các chỉ báo kỹ thuật cũng biểu thị trạng thái suy yếu, khi MACD tiếp tục mở rộng với đường tín hiệu và RSI đã hạ nhiệt về gần mức trung bình. Nhìn chung, thị trường đang dao động ở pha điều chỉnh và cần thêm thời gian củng cố. Kháng cự trong nhịp hồi quanh khu vực 1650 - 1670 điểm, trong khi hỗ trợ gần được giữ ở ngưỡng tâm lý 1600 điểm. Nếu chỉ số đảo chiều dưới ngưỡng 1600, sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về khu vực 1540 - 1550 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, lực cung chi phối hơn và chỉ số vẫn đóng cửa trong sắc đỏ với mẫu hình nến Spinning top. Vận động khả năng tiếp tục rung lắc với kháng cự phía trên là ngưỡng 280 và hỗ trợ bên dưới là ngưỡng 270 điểm.
- **Chiến lược chung:** Ưu tiên quản trị rủi ro, đối với những cổ phiếu vi phạm xu hướng nên tiến hành cơ cấu dứt khoát. Nhịp bật tăng kỹ thuật nghiêng về hạ bớt tỷ trọng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá...), Dầu khí, Bán lẻ.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Nắm giữ QTP (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa				% Thay đổi				Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng			01 phiên trước	Trung bình 01 tuần		Trung bình 01 tháng		
Theo chỉ số																
VN-Index	1,643.3	📈	0.4%	-2.3%	3.7%	30,015.1	▼	-5.8%	-19.9%	-39.0%	1,062.0	▼	-10.7%	-19.0%	-43.1%	
HNX-Index	274.6	▼	-0.1%	-2.9%	0.8%	3,666.3	▲	70.4%	23.8%	-28.4%	166.2	▲	74.2%	37.0%	-24.5%	
UPCOM-Index	110.4	📈	0.4%	-0.6%	1.7%	625.9	▼	-38.8%	-33.5%	-66.9%	40.1	▼	-36.4%	-39.3%	-72.1%	
VN30	1,828.6	📈	0.2%	-1.7%	5.8%	16,335.0	▲	1.3%	-17.3%	-29.7%	469.4	▼	-2.1%	-16.0%	-30.7%	
VNMID	2,496.5	▼	-0.2%	-4.3%	2.2%	10,731.0	▼	-15.1%	-25.9%	-46.7%	381.3	▼	-17.4%	-29.1%	-51.7%	
VNSML	1,590.8	▼	-0.1%	-2.8%	-1.8%	1,592.9	▼	-15.3%	-25.4%	-60.5%	93.0	▼	-21.6%	-33.5%	-65.1%	
Theo ngành (VNIndex)																
Ngân hàng	671.9	📈	0.6%	-5.0%	6.9%	9,544.3	▲	8.3%	-23.0%	-31.8%	361.1	▲	6.9%	-21.7%	-29.1%	
Bất động sản	526.8	📈	0.4%	-0.7%	7.0%	4,611.7	▼	-6.1%	-30.5%	-28.0%	164.7	▼	-18.4%	-38.0%	-37.2%	
Dịch vụ tài chính	383.4	▼	-0.2%	-4.7%	9.8%	5,469.7	▼	-10.5%	-24.7%	-23.4%	170.1	▼	-17.8%	-28.6%	-29.8%	
Công nghiệp	249.9	▲	1.2%	-3.6%	-5.2%	1,337.3	▼	-18.4%	-17.8%	-33.5%	30.6	▼	-21.6%	-23.6%	-38.3%	
Tài nguyên cơ bản	569.9	▼	-0.1%	5.0%	2.8%	2,116.7	▼	-30.2%	-53.9%	-29.8%	86.5	▼	-29.8%	-52.9%	-30.6%	
Xây dựng - Vật Liệu	192.7	📈	0.2%	-4.1%	-9.1%	1,369.5	▼	-2.3%	-33.4%	-47.2%	65.7	▼	-7.5%	-32.4%	-44.1%	
Thực phẩm	547.0	▼	-0.1%	-0.8%	0.3%	1,782.3	▼	-14.0%	-23.9%	-34.9%	47.2	▼	-17.0%	-22.8%	-40.4%	
Bán Lẻ	1,386.6	▼	-0.4%	-2.3%	1.0%	884.3	▲	18.8%	-18.8%	-20.5%	12.9	▲	13.2%	-22.1%	-27.1%	
Công nghệ	536.1	▼	-0.8%	0.4%	-2.9%	878.4	▲	5.7%	-33.9%	-33.0%	9.9	▲	1.3%	-41.7%	-43.3%	
Hóa chất	172.6	▼	-0.5%	-1.9%	-6.9%	361.0	▼	-30.5%	-53.6%	-64.2%	10.8	▼	-32.3%	-53.0%	-60.7%	
Tiện ích	666.1	📈	0.00%	-2.1%	-3.1%	223.6	▼	-53.6%	-60.9%	-58.9%	9.9	▼	-54.4%	-62.0%	-61.6%	
Dầu khí	75.9	▲	3.0%	-1.6%	5.8%	562.0	▲	57.4%	-11.4%	-24.6%	21.7	▲	55.4%	-10.7%	-23.5%	
Dược phẩm	428.5	📈	0.0%	1.1%	0.3%	84.8	▲	197.2%	17.0%	40.6%	3.4	▲	29.4%	-25.1%	-18.6%	
Bảo hiểm	94.4	📈	0.9%	-3.7%	7.2%	33.3	▼	-18.8%	-60.0%	-70.3%	1.1	▼	-19.8%	-48.6%	-61.1%	

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,643.3	0.4%	29.7%	15.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,278	0.2%	-8.7%	14.8x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,699	0.9%	8.7%	17.8x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,786	0.1%	-6.3%	15.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,120	-0.04%	-6.3%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,812	0.1%	13.7%	18.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,200	1.0%	30.6%	12.5x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	43,838	0.9%	9.9%	20.3x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,513	0.3%	10.7%	27.1x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,711	0.4%	7.4%	24.1x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,279	0.40%	13.5%	14.1x	2.2x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,389	0.38%	10.1%	16.7x	2.3x
DXV		98	0.35%	-9.9%		
USDVND		26,391	0.02%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

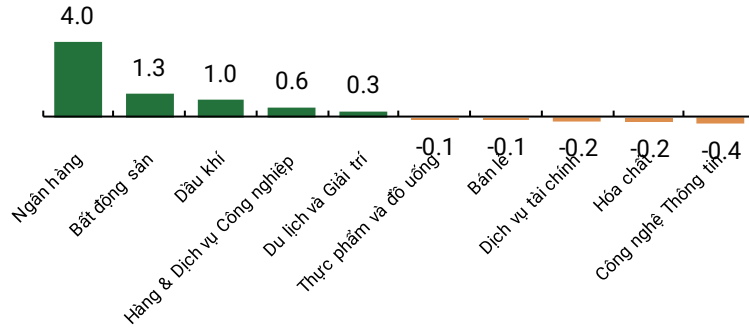
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent		0.9%	0.6%	-10.2%	-3.1%
Dầu WTI		1.59%	-1.0%	-11.8%	-3.8%
Khí gas		-0.1%	3.3%	-15.0%	38.4%
Than cốc (*)		0.0%	3.6%	-10.6%	-8.3%
Thép HRC (*)		0.2%	-1.4%	-1.5%	11.5%
PVC (*)		0.0%	-2.3%	-5.1%	-9.9%
Phân Urea (*)		0.0%	2.5%	37.2%	50.5%
Cao su thiên nhiên		-2.0%	3.4%	-11.7%	-4.3%
Bông Cotton		0.7%	-0.4%	-4.9%	-4.5%
Đường		1.9%	-2.0%	-17.3%	-13.8%
World Container Index		-0.7%	-13.2%	-44.7%	-55.9%
Baltic Dirty tanker Index		2.0%	5.7%	15.3%	20.8%
Vàng		0.5%	7.6%	39.3%	45.3%
Bạc		-0.4%	7.5%	42.6%	45.1%

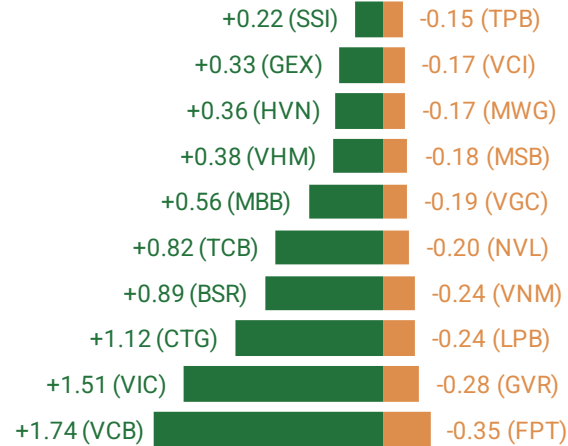
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

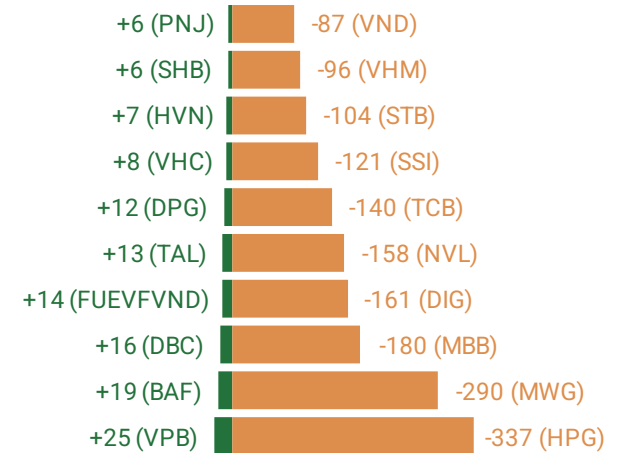
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



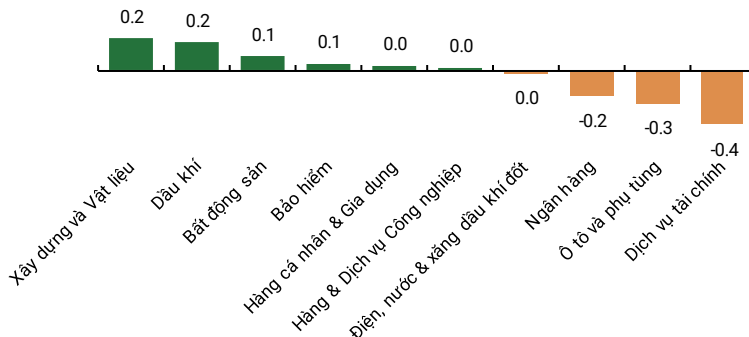
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



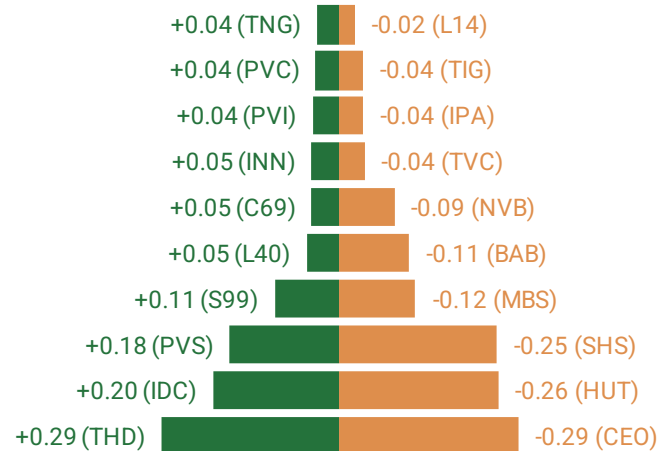
TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



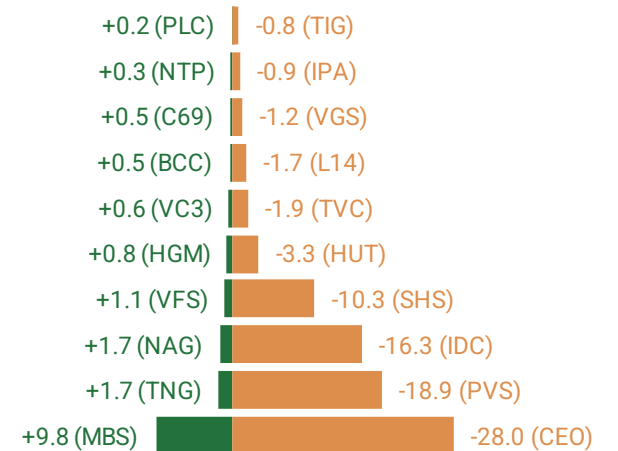
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NGTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SSI	HPG	VIX	TCB	SHB
%DoD	1.1%	0.0%	0.8%	1.3%	1.1%
Giá trị	1,840	1,507	1,182	1,015	922

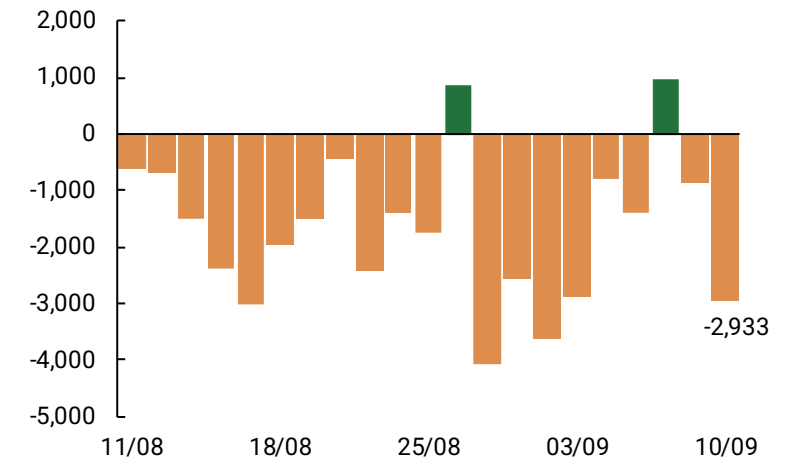
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	SHB	VIC	VIX	SSB	VIB
%DoD	1.1%	1.3%	0.8%	1.5%	-0.7%
Giá trị	774	622	618	558	355

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



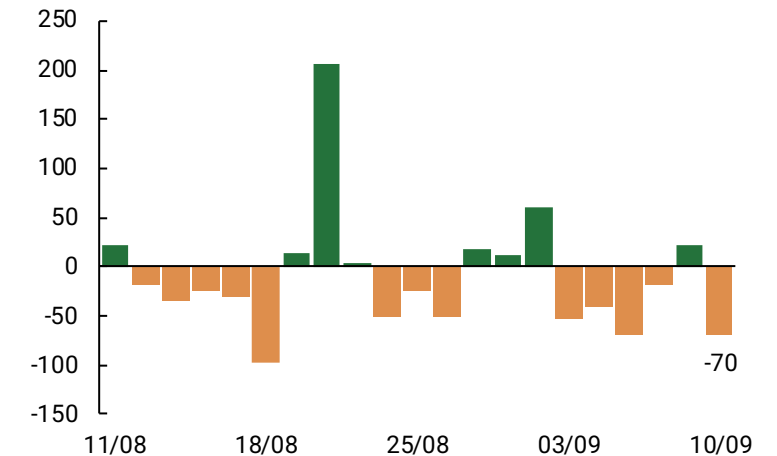
	SHS	MBS	CEO	PVS	HUT
%DoD	-0.7%	-1.9%	-1.7%	1.5%	-2.1%
Giá trị	508	465	296	121	63

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	IDC	PVI	PVC	NAG
%DoD	-2.1%	1.4%	0.8%	4.3%	3.1%
Giá trị	1,664	105	2	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Hammer, vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1650 - 1670.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định mốc tâm lý 1600.

Kịch bản: VN-Index phục hồi nhưng thanh khoản chưa đồng thuận, hơn nữa sức bật tăng vẫn nằm trong nến giảm mạnh trước đó, hàm ý lực cung còn chi phối. **Vận động mang tính hồi kỹ thuật, nếu suy yếu tại ngưỡng cản phía trên, áp lực điều chỉnh có thể quay trở lại.** Trường hợp chỉ số tiếp tục đánh mất ngưỡng 1600, sẽ có rủi ro điều chỉnh sâu hơn về khu vực 1540 – 1550 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer, Vol giảm.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Kiểm định ngưỡng 1800.

➔ VN30 đi lên nhưng sức bật khá yếu ớt với thanh khoản giảm mạnh, phản ứng nghiêng về bật tăng kỹ thuật. **Giao dịch khả năng cần tiếp tục được củng cố quanh đây.** Trường hợp giá suy yếu trở lại và đánh mất ngưỡng 1770, đà giảm có thể lùi về mức hỗ trợ thấp hơn quanh vùng tâm lý cận 1700 điểm.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio		
Ticker	QTP	HOLD	Current price	13.378		P/E (x)	10.1	
			Action price (11/9)	13.3	0.7%	P/B (x)	1.2	
Exchange			UPCoM	Cut loss (new)	12.8	-3.7%	EPS	1320.3
				Target price (new)	14.5	9.1%	ROE	11.4%
Sector			Conventional Electricity	Target price (old)	44		Stock Rating	BBB
						Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tích lũy đủ lâu có thể gần đến điểm phá vỡ.
 - Khớp lệnh giảm trong giai đoạn đi ngang cho thấy cung cầu cân bằng.
 - Chỉ báo MACD vừa suy yếu dưới đường tín hiệu, trong khi RSI hạ nhiệt về quanh mức trung bình, hàm ý động lượng có yếu đi.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh hiện lành mạnh nhưng sẽ có rủi ro nếu thị trường chung diễn biến xấu.
- ➔ Khuyến nghị **Nắm giữ**, theo dõi thêm diễn biến thị trường chung.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	11/09/2025	13.4	13.3	0.7%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	Rủi ro thị trường chung điều chỉnh

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.38	13.3	0.7%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Mua	22/08/2025	-	30.60	30.40	0.7%	34	11.8%	28.4	-6.6%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	65.80	64.60	1.9%	72	11.5%	60.5	-6%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	75.50	73.6	2.6%	82	11.4%	68.0	-8%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	68.70	66.0	4.1%	76	15.2%	60	-9%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	21.70	22.3	-2.7%	26	17%	20.5	-8%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	59.80	61.5	-2.8%	68	10.6%	58.5	-5%	
8	DHG	Mua	08/09/2025	-	101.80	102.5	-0.7%	112	9.3%	99	-3%	



Tín hiệu kỹ thuật

- Ở đồ thị 15 phút, hợp đồng VN30F2509 gần như đi ngang lúc đầu phiên khi sự lưỡng lự chi phối. Lực cung sau đó thắng thế hơn nhưng phe Long đã trở lại trong phiên chiều giúp giá trở lại cân bằng và đóng cửa phục hồi về sát tham chiếu
- Phản ứng nhìn chung xác lập vùng kiểm định quanh khu vực 1810 - 1820. Chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu, bên cạnh RSI cải thiện lên mức trên trung bình 50 có thể tiếp tục thúc đẩy nhịp hồi phục kỹ thuật. Tuy nhiên, lưu ý xu hướng lớn vẫn nghiêng về điều chỉnh.
- Vị thế Short có thể chờ ở vùng cao, khi giá đảo chiều tại vùng kháng cự cận 1835, hoặc nếu vận động trong phiên vẫn suy yếu và lùi về dưới ngưỡng 1808. Vị thế Long theo dõi tại vùng hỗ trợ 1810 - 1815 nếu có nhịp hạ nhiệt kiểm định trong phiên thành công.

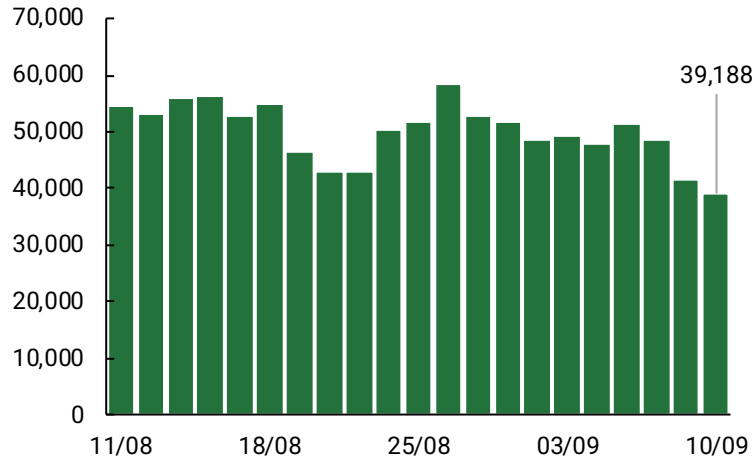
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Short	< 1.835	1.820	1.842	15 : 7
Long	> 1.818	1.830	1.812	12 : 6
Short	< 1.808	1.792	1.815	16 : 7

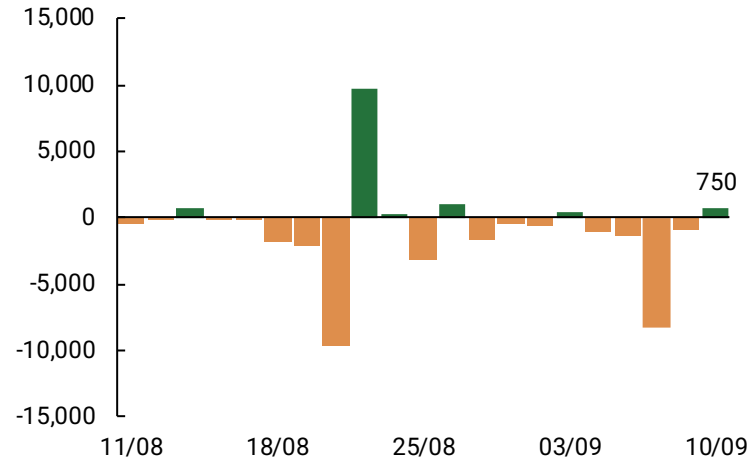
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,828.6	3.5						
VN30F2509	1,824.8	-0.2	328,417	39,188	1,829.0	-4.2	18/09/2025	8
4111G3000	1,804.0	17.2	65	200	1,836.9	-32.9	19/03/2026	190
4111FA000	1,819.2	3.1	1,441	3,124	1,830.2	-11.0	16/10/2025	36
VN30F2512	1,810.4	7.5	219	694	1,832.9	-22.5	18/12/2025	99

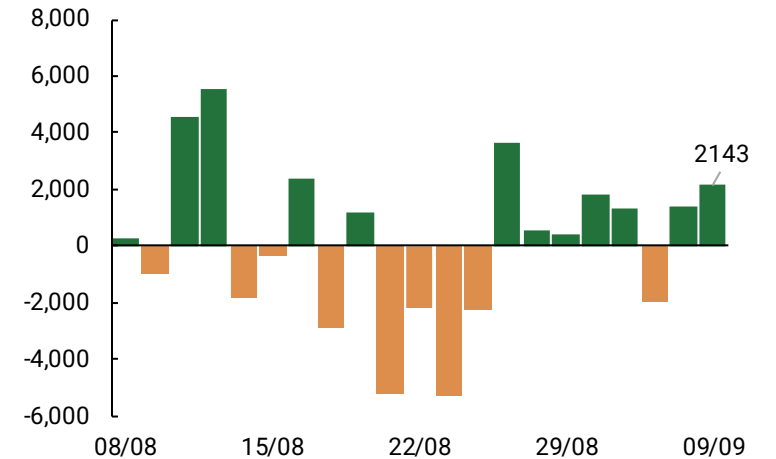
Khối lượng mở (Open interest)



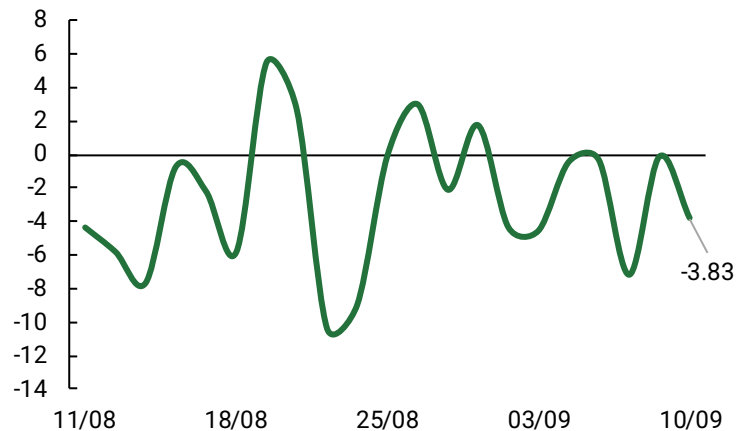
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



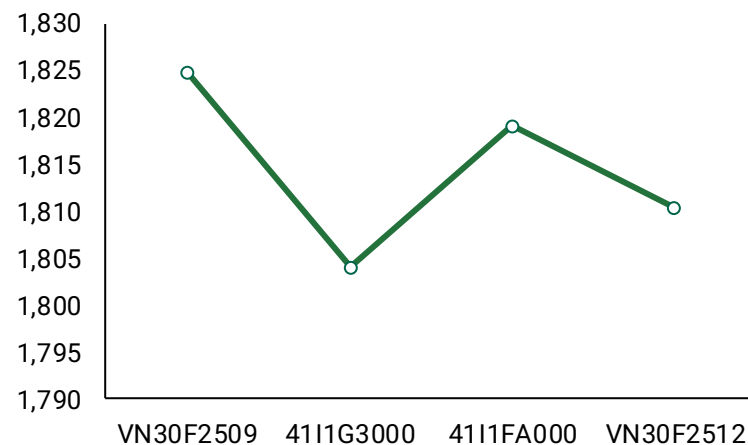
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



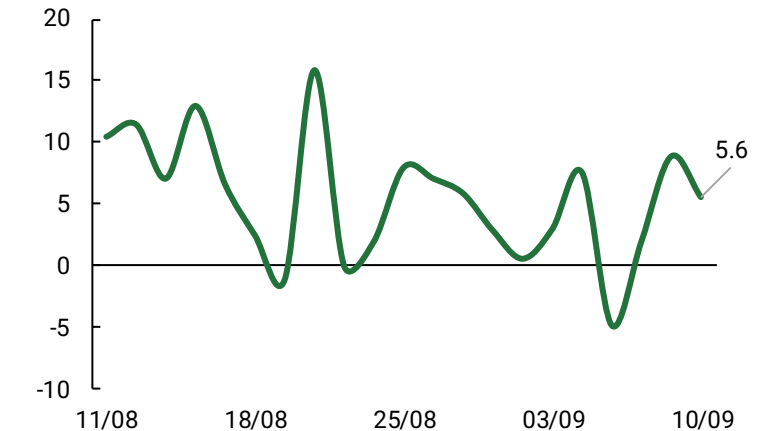
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	68,900	67,900	-1.5%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,300	27,200	7.5%	Nắm giữ
DBD	53,500	68,000	27.1%	Mua
DDV	29,867	35,500	18.9%	Tăng tỷ trọng
DGC	95,900	102,300	6.7%	Nắm giữ
DGW	42,600	48,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
DPR	37,350	41,500	11.1%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,903	18,000	51.2%	Mua
EVF	13,200	14,400	9.1%	Nắm giữ
FRT	128,500	135,800	5.7%	Nắm giữ
GMD	68,700	68,100	-0.9%	Giảm tỷ trọng
HAH	57,800	67,600	17.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,600	12,600	-13.7%	Bán
HPG	28,850	30,900	7.1%	Nắm giữ
IMP	54,500	55,000	0.9%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,950	22,700	-15.8%	Bán
MSH	35,500	47,100	32.7%	Mua
MWG	75,500	68,400	-9.4%	Giảm tỷ trọng
NLG	41,300	43,600	5.6%	Nắm giữ
PHR	55,300	72,800	31.6%	Mua
PNJ	86,200	96,800	12.3%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,950	18,900	5.3%	Nắm giữ
SAB	46,250	59,900	29.5%	Mua
TCB	39,000	36,650	-6.0%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,000	38,400	28.0%	Mua
TRC	71,800	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,300	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	58,000	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	59,800	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	30,500	17,900	-39.4%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính thức thí điểm tiền mã hóa từ 9/9: Phó thủ tướng Hồ Đức Phớc vừa ký nghị quyết 05 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 9/9. Các giao dịch tài sản mã hóa phải được thực hiện thông qua các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa do Bộ Tài chính cấp phép. Theo đó, điều kiện cung cấp dịch vụ tổ chức thị trường giao dịch tài sản mã hóa là doanh nghiệp Việt Nam, có vốn điều lệ đã góp tối thiểu là 10.000 tỉ đồng.

Gần 260 nghìn tài khoản chứng khoán mở mới trong tháng 08/2025: Theo số liệu công bố từ Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), trên thị trường hiện có 10.704.845 tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư trong nước. Trong đó, có 10.686.178 tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân, tăng 257.195 tài khoản so với cuối tháng 7/2025. Số lượng tài khoản chứng khoán của nhà đầu tư tổ chức là 18.667, tăng 164 tài khoản so với tháng trước.

Ông Trump thúc giục EU áp thuế 100% lên Ấn Độ và Trung Quốc nhằm gây sức ép lên Nga: Theo Financial Times, ông Trump đã đề xuất biện pháp này trong một cuộc họp với các quan chức cấp cao Mỹ-EU tại Washington. Đề xuất mới của ông Trump được đưa ra trong bối cảnh cuộc gặp gỡ giữa ông với Tổng thống Nga Vladimir Putin tại Alaska vào tháng trước không mang lại nhiều tiến triển về việc thiết lập lệnh ngừng bắn ở Ukraine. Hiện tại, Mỹ đã áp thuế trừng phạt 25% lên hàng nhập khẩu từ Ấn Độ vì nước này mua dầu của Nga, khiến tổng mức thuế tăng lên 50%.

Kinh tế Trung Quốc đón tin xấu: Theo dữ liệu từ Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc công bố vào ngày 10/09, trong tháng 8, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đã giảm 0.4% so với cùng thời điểm năm ngoái. Con số này còn thấp hơn dự báo của các chuyên gia kinh tế. Một điểm sáng duy nhất là CPI lõi - không tính giá thực phẩm và năng lượng thường hay thay đổi - vẫn tăng nhẹ 0.9% so với năm trước. Trong khi đó, chỉ số giá sản xuất (PPI) giảm 2.9% so với cùng kỳ năm ngoái, phù hợp với dự báo.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BSR lấy ý kiến phát hành 1,9 tỷ cổ phiếu, đổi tên thành Lọc hóa dầu Việt Nam: CTCP Lọc hóa dầu Bình Sơn mới công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, thời gian nhận phiếu lấy ý kiến chậm nhất ngày 30/9. Một nội dung quan trọng là tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu (thưởng cổ phiếu) và phát hành cổ phiếu trả cổ tức. Cụ thể, công ty dự kiến phát hành 930 triệu cổ phiếu để trả cổ tức theo tỷ lệ 30% (cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu được nhận 3 cổ phiếu mới). Nguồn thực hiện từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên báo cáo kiểm toán 2024.

Cổ phiếu LDG tiếp tục nằm trong diện cảnh báo: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE) giữ nguyên diện cảnh báo đối với cổ phiếu Công ty cổ phần Đầu tư LDG vì vẫn còn lỗ lũy kế. Tính tới ngày 30/6/2025, công ty còn lỗ lũy kế 1.437,29 tỷ đồng, cổ phiếu chưa đáp ứng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 36 Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết ban hành kèm Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 18/4/2025.

TDH - Thuduc House lên kế hoạch thoát diện cảnh báo sau khi rời diện kiểm soát: HOSE quyết định chuyển cổ phiếu TDH từ diện kiểm soát sang diện cảnh báo kể từ ngày 08/09, nhờ Công ty ghi nhận lãi ròng gần 19 tỷ đồng trong nửa đầu năm. Tuy nhiên, do vẫn còn lỗ lũy kế hơn 1,037 tỷ đồng tính đến 30/06/2025, cổ phiếu TDH tiếp tục bị duy trì diện cảnh báo. Theo TDH, tình trạng lỗ lũy kế chủ yếu do doanh thu bất động sản sụt giảm trong bối cảnh thị trường khó khăn, cùng với việc phải trích lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi từ giai đoạn trước. Để cải thiện tình hình, TDH cho biết đang triển khai nhiều giải pháp.

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415